

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

Độc Tài Liệu chia sẻ đến các em [đề thi thử THPT Quốc gia 2020](#) môn Sinh trong bộ đề thi thử của trường THPT Ngô Gia Tự tỉnh Vĩnh Phúc mã đề 216. Đề thi thử này sẽ giúp các em có thể nắm vững kiến thức để có chuẩn bị tốt cho kì thi THPT Quốc gia năm 2020.



Đề thi thử THPT Quốc gia môn Sinh năm 2020 mã đề 216

Bộ đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh mã đề 216 có 40 câu hỏi trắc nghiệm dựa theo cấu trúc đề thi chính thức và bám sát chương trình học môn Sinh học THPT. Các em có thể làm bài online hoặc in ra để thực hiện. Sau khi hoàn thành trong thời gian 50 phút thì đối chiếu bài làm của mình với đáp án ở phía cuối bài viết này.

[anchor data-parent="1" id="anc1583738808645"]Phần 1: Nội dung đề thi[/anchor]

Câu 1: Khi một gen đa hiệu bị đột biến sẽ dẫn tới sự biến dị:

- A. Một tính trạng
- B. Ở một trong số tính trạng mà nó chi phối
- C. Ở một loạt tính trạng do nó chi
- D. Ở toàn bộ kiểu hình

Câu 2: Loại đột biến nào sau đây không làm thay đổi độ dài của phân tử ADN?

- A. Đột biến đảo đoạn nhiễm sắc thể
- B. Đột biến mất đoạn nhiễm sắc thể
- C. Đột biến chuyển đoạn nhiễm sắc thể
- D. Đột biến lặp đoạn nhiễm sắc thể

Câu 3: Dạ dày của động vật nào sau đây có 4 ngăn?

- A. Ngựa
- B. Thỏ
- C. Bò
- D. Chuột

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

Câu 4: Đặc điểm của con đường thoát hơi nước qua khí khổng ở thực vật là:

- A. Lượng nước thoát ra lớn, không thể điều chỉnh được bằng sự đóng mở của khí khổng
- B. Lượng nước thoát ra nhỏ, không thể điều chỉnh được sự đóng mở của khí khổng
- C. Lượng nước thoát ra nhỏ, có thể điều chỉnh được sự đóng mở của khí khổng
- D. Lượng nước thoát ra lớn, có thể điều chỉnh được bằng sự đóng mở của khí khổng

Câu 5: Trong quá trình nhân đôi của AND, NST diễn ra trong pha:

- A. G2 của chu kỳ tế bào
- B. G1 của chu kỳ tế bào
- C. M của chu kỳ tế bào
- D. S của chu kỳ tế bào

Câu 6: Biến đổi nào sau đây không phải là thường biến?

- A. Xù lông khi gặp trời lạnh
- B. Thê bạch tạng ở cây lúa
- C. Hồng cầu tăng khi di chuyển lên vùng cao
- D. Tác kè đổi màu theo nền môi trường

Câu 7: Nhận xét nào sau đây không đúng về mức phản ứng?

- A. Mức phản ứng là giới hạn thường biến của một kiểu gen trước những điều kiện môi trường khác nhau
- B. Mức phản ứng của một tính trạng do kiểu gen quy định
- C. Tính trạng số lượng thường có mức phản ứng rộng, tính trạng chất lượng thường có mức phản ứng hẹp
- D. Năng suất vật nuôi, cây trồng phụ thuộc chủ yếu vào mức phản ứng ít phụ thuộc vào môi trường

Câu 8: Kiểu gen AAaa giảm phân bình thường cho các giao tử với tỉ lệ

- A. 1AA : 2Aa : 1aa
- B. 1AA : 1Aa
- C. 1AA : 1Aa : 1aa

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

D. 1AA : 4Aa : 1aa

Câu 9: Nguyên liệu được sử dụng trong pha tối của quá trình quang hợp là:

- A. , ATP, NADPH B. NADPH, ,
C. , ATP, NADPH D. ATP, NADPH,

Câu 10: Cơ sở tế bào học của hiện tượng hoán vị gen là sự

- A. Tiếp hợp giữa 2 crômatit cùng nguồn gốc ở kì đầu của giảm phân I
B. Trao đổi đoạn tương ứng giữa 2 crômatit cùng nguồn gốc ở kì đầu của giảm phân I
C. Trao đổi đoạn tương ứng giữa các cromatít chị em tại kì đầu của giảm phân I
D. Trao đổi đoạn tương ứng giữa 2 crômatit không chị em ở kì đầu giảm phân I

Câu 11: Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự nào?

- A. Đường phân → Chu trình Crep → Chuỗi truyền electron hô hấp
B. Chu trình Crep → Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp
C. Đường phân → Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Crep
D. Chuỗi truyền electron hô hấp → Chu trình Crep → Đường phân

Câu 12: Khi nói về mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình, nhận định nào sau đây không đúng?

- A. Kiểu hình là kết quả của sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường
B. Bố mẹ không truyền đạt cho con những tính trạng đã hình thành sẵn mà truyền đạt một kiểu gen
C. Kiểu gen quy định khả năng phản ứng của cơ thể trước điều kiện môi trường khác nhau
D. Kiểu hình của cơ thể chỉ phụ thuộc vào kiểu gen mà không phụ thuộc vào môi trường

Câu 13: Nhóm vi khuẩn làm nghèo nitơ của đất trồng là :

- A. Vi khuẩn cố định ni tơ B. Vi khuẩn phản nitrat

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

C. Vi khuẩn nitrat D. Vi khuẩn a môn

Câu 14: Quy luật di truyền phân ly độc lập góp phần giải thích hiện tượng:

- A. Các gen phân ly và tổ hợp trong giảm phân
- B. Các gen nằm trên cùng một nhiễm sắc thể
- C. Sự di truyền các gen tồn tại trong nhân tế bào
- D. Biến dị tổ hợp phong phú ở loài giao phối

Câu 15: Trong điều kiện phòng thí nghiệm, người ta sử dụng 3 loại nuclêôtit cấu tạo nên ARN để tổng hợp một phân tử mARN nhân tạo. Phân tử mARN này chỉ có thể thực hiện được dịch mã khi 3 loại nuclêôtit được sử dụng là:

- A. ba loại G, A, U
- B. ba loại A, G, X
- C. ba loại U, A, X
- D. ba loại U, G, X

Câu 16: Chọn nhận xét sai :

- A. Tế bào xoma của con cháu cháu đực bình thường có số NST là số lẻ
- B. Giới di giao XY nhận gen trên X từ giới đồng giao XX ở thế hệ P
- C. Gen trên X của giới đồng giao XX ở thế hệ P chỉ truyền cho con dị giao XY
- D. Gen quy định tính trạng thường có ở cả NST thường và NST giới tính

Câu 17: Chọn nhận xét sai:

- A. Thể tứ bội và thể song nhị bội đều sinh sản hữu tính được
- B. Thể song nhị bội có đặc tính di truyền của hai loài khác nhau
- C. Các thể song nhị bội đều có tất cả các gen đồng hợp
- D. Các cây ăn quả đa bội lẻ có quả to không có hạt

Câu 18: Tế bào nào sau đây là tế bào của thể ba :

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

- A. AaBBbbDdEe B. AaBbDddEe
C. AaBDdEe D. Aaa BBB DDd eee.

Câu 19: Ở ruồi giấm, gen quy định màu mắt nằm trên nhiễm sắc thể X, không có alen tương ứng trên nhiễm sắc thể Y. Alen trội A quy định mắt màu đỏ, alen lặn a quy định mắt màu trắng. Biết rằng không có đột biến mới xảy ra. Nếu thế hệ F1 xuất hiện đồng thời cả ruồi cái mắt màu đỏ và ruồi cái mắt màu trắng thì kiểu gen của bố, mẹ có thể là:

- A. và
B. và
C. và
D. và

Câu 20. Khi nói về hệ tuần hoàn, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Giun đất và châu chấu đều có hệ tuần hở.
B. Ở cá tim 2 ngăn, máu nuôi cơ thể là máu đỏ tươi.
C. Ở người, khi tim co máu giàu sẽ được đẩy từ tâm thất trái vào tĩnh mạch chủ đi nuôi cơ thể.
D. Ở bò sát có 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu không pha trộn.

Câu 21: Trong trường hợp mỗi gen qui định một tính trạng, trội hoàn toàn, các gen phân li độc lập và không có đột biến xảy ra. Theo lí thuyết, phép lai AaBb × aabb cho đời con có tỉ lệ kiểu hình là

- A. 3 : 3 : 3 : 1
B. 1 : 1 : 1 : 1
C. 1 : 1
D. 3 : 1

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

Câu 22: Trong trường hợp mỗi gen qui định một tính trạng, trội hoàn toàn, các gen phân li độc lập và không

có đột biến xảy ra. Theo lí thuyết, phép lai P: AaBbDd × aaBBDd sẽ cho ở thế hệ sau

- A. 8 kiểu hình : 8 kiểu gen B. 4 kiểu hình : 8 kiểu gen
C. 4 kiểu hình : 12 kiểu gen D. 8 kiểu hình : 12 kiểu gen

Câu 23: Trong cơ chế điều hòa hoạt động của opêron Lac, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Nhóm gen cấu trúc không hoạt động khi prôtêin ức chế gắn vào vùng vận hành và lại diễn ra bình thường khi chất ức chế làm bất hoạt chất cảm ứng
B. Khi môi trường không có lactôzơ, prôtêin ức chế gắn vào vùng vận hành, ngăn cản sự phiên mã của nhóm gen cấu trúc
C. Nhóm gen cấu trúc không hoạt động khi chất ức chế gắn vào vùng khởi động và lại diễn ra bình thường khi chất cảm ứng làm bất hoạt prôtêin ức chế
D. Khi môi trường có lactôzơ, prôtêin ức chế không thể gắn vào vùng khởi động, do đó mARN pôlimeraza liên kết được với vùng vận hành để tiến hành phiên mã

Câu 24: Khi nói về hoạt động của tim và hệ mạch, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Tim co dẫn tự động theo chu kì là do có hệ dẫn truyền tim
II. Vận tốc máu trong hệ mạch tỉ lệ thuận với tổng tiết diện của mạch
III. Nhịp tim tỉ lệ nghịch với khối lượng cơ thể
IV. Huyết áp tâm thu ứng với lúc tim giãn, huyết áp tâm trương ứng với lúc tim co
V. Huyết áp giảm dần từ động mạch →tĩnh mạch →mao mạch
VI. Huyết áp phụ thuộc nhiều yếu tố như : khối lượng máu ; độ quán tính của máu ; độ đàn hồi của mạch máu ..

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 25: Ở một loài động vật, tính trạng màu lông do sự tương tác của hai alen trội A và B quy định. Trong

kiểu gen, khi có cả alen A và alen B thì cho lông đen, khi chỉ có alen A hoặc alen B thì cho lông nâu, khi không có alen trội nào thì cho lông trắng. Cho phép lai P: AaBb × aaBb, theo lí thuyết,

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

trong tổng số các cá thể thu được ở F1, số cá thể lông đen có kiểu gen dị hợp tử về hai cặp gen chiếm tỉ lệ:

- A. 37,5% B. 50% C. 6,25% D. 25%

Câu 26: Nếu kiểu gen liên hết hoàn toàn, một gen quy định một tính trạng, gen trội là trội hoàn toàn thì phép lai cho tỉ lệ kiểu hình 3:1 là:

- A. $Ab/aB \times AB/ab$
B. $AB/ab \times AB/ab$
C. $Ab/aB \times Ab/aB$
D. $AB/ab \times ab/ab$

Câu 27: Nhận định nào dưới đây về hô hấp sáng ở thực vật là đúng?

- A. Hô hấp sáng xảy ra khi cường độ ánh sáng cao, lượng O_2 cạn kiệt, tích lũy nhiều.
B. Thực vật C3 và thực vật CAM đều có hô hấp sáng.
C. Nguyên liệu của hô hấp sáng là glucôzơ.
D. Hô hấp sáng tạo ATP, axit amin và CO_2 .

Câu 28: Khi lai hai thứ đại mạch xanh lục bình thường và lục nhạt với nhau thì thu được kết quả như sau:

Lai thuận: P: $\text{xanh lục} \times \text{lục nhạt} \rightarrow$: 100% xanh lục
Lai nghịch: P: $\text{lục nhạt} \times \text{xanh lục} \rightarrow$: 100% lục nhạt.

Nếu cho cây F1 của phép lai nghịch tự thụ phấn thì kiểu hình ở F2 như thế nào?

- A. 100 % lục nhạt B. 100% xanh lục
C. 5 xanh lục : 3 lục nhạt D. 3 xanh lục : 1 lục nhạt

Câu 29: Chiều cao của cây ngô là do 4 cặp gen tác động cộng gộp quy định. Cây ngô cao 100cm có kiểu gen là aabbcc, cây ngô cao 180 cm có kiểu gen là AABBCDD. Số loại kiểu hình xuất hiện ở thế hệ F1 của phép lai giữa hai cơ thể đều có 4 cặp gen dị hợp là:

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

A. 8 B. 9 C. 256 D. 16

Câu 30: Trong quá trình giảm phân của ruồi giấm cái có kiểu gen AB/ab đã xảy ra hoán vị gen với tần số 17%. Tỷ lệ các loại giao tử được tạo ra từ ruồi giấm này

A. AB = ab = 8,5%, Ab = aB = 41,5%

C. AB = ab = 33%, Ab = aB = 17%

B. AB = ab = 41,5%, Ab = aB = 8,5%

D. AB = ab = 17%, Ab = aB = 33%

Câu 31: Một đoạn mạch bổ xung của gen có trình tự các nucleotit là :

3' T* A T T G G X G X A A G 5' (T*: Nucleotit dạng hiếm).

Khi gen trên nhân đôi đã tạo ra gen đột biến.

Có bao nhiêu kết luận sau là đúng về đột biến đã xảy ra

- (1) Kiểu đột biến xảy ra là thay thế cặp TA bằng cặp XG
- (2) Có một axitamin bị thay đổi trong chuỗi polipeptit
- (3) Chuỗi polipeptit bị mất đi một axitamin
- (4) Chuỗi polipeptit bị ngắn lại
- (5) Không làm thay đổi thành phần axitamin của chuỗi polipeptit

Biết các bộ ba tham gia mã hóa axitamin GAA, GAG: Glu; XGX, XGA, XGG: Arg; GGU, GGX, GGA: Gly; UAU, UAX:Tyr.

A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 32: Ở ruồi giấm, alen A quy định thân xám, alen a quy định thân đen; alen B quy định cánh dài. Theo lí thuyết, trong các phép lai sau đây, có bao nhiêu phép lai cho đời con có 3 loại kiểu hình?

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

$$(1) \text{ ♀ } \frac{AB}{ab} \times \text{ ♂ } \frac{AB}{ab}$$

$$(2) \text{ ♀ } \frac{Ab}{ab} \times \frac{AB}{ab}$$

$$(3) \text{ ♀ } \frac{AB}{ab} \times \text{ ♂ } \frac{Ab}{aB}$$

$$(4) \text{ ♀ } \frac{AB}{ab} \times \frac{Ab}{Ab}$$

$$(5) \text{ ♀ } \frac{Ab}{ab} \times \text{ ♂ } \frac{aB}{ab}$$

$$(6) \text{ ♀ } \frac{AB}{ab} \times \text{ ♂ } \frac{AB}{ab}$$

- A. 1 B. 4 C. 2 D. 3

Câu 33: Cho phép lai P: AaBbddEe x AaBBddEe (các gen trội là trội hoàn toàn). Tỷ lệ loại kiểu hình mang 2 tính trội và 2 tính lặn ở F1 là

- A. 3/16 B. 3/8 C. 1/2 D. 9/128

Câu 34: Ở một loài động vật, khi cho con đực thân đen, mắt trắng thuần chủng lai với con cái thân xám, mắt

đỏ thuần chủng thu được F1 đồng loạt thân xám, mắt đỏ. Cho các cá thể F1 giao phối ngẫu nhiên với nhau, ở thế hệ F2 có 100% con cái thân xám, mắt đỏ, 40% con đực thân xám, mắt đỏ, 40% con đực thân đen, mắt trắng, 10% con đực thân xám, mắt trắng, 10% con đực thân đen, mắt đỏ. Có các nhận định về phép lai như sau:

- (1) Tính trạng màu sắc thân do một gen quy định.
- (2) Tính trạng màu sắc thân phân li độc lập với tính trạng màu mắt.
- (3) Gen quy định màu sắc thân và gen quy định màu mắt nằm trên cùng một cặp NST.
- (4) Tần số hoán vị gen bằng 20%.
- (5) Ở F2 có 10 loại kiểu gen. Số nhận định đúng là

- A. (1),(3),(4)
 B. (2),(4), (5)
 C. (3),(4),(5)
 D. (1),(4),(5)

Câu 35: Cho phép lai sau đây ở ruồi giấm: x . Biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn, F1 có kiểu hình mang ba tính trạng trội và ba tính trạng lặn chiếm 42,5%. Có bao nhiêu kết luận đúng trong số các kết luận sau đây?

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

- 1) Số cá thể đực mang 1 trong 3 tính trạng trội ở F1 chiếm 11,25%.
 - 2) Số cá thể cái mang kiểu gen đồng hợp về cả 3 cặp gen trên chiếm 2,5 %
 - 3) Tần số hoán vị gen ở giới cái là 20%.
 - 4) Số cá thể cái mang cả ba cặp gen dị hợp ở F1 chiếm 2,5%.
- A. 2 B. 3 C. 1 D. 4

Câu 36: Ở ruồi giấm, xét bốn tế bào sinh trứng có kiểu gen , trong đó khoảng cách giữa gen A và gen B là 20cM, giữa gen D và E là 30cM. Tỷ lệ của giao tử thu được có thể là:

- (1) 25% (2) 100% (3) 14% (4) 50%
- (5) 75% (6) 3,5% (7) 0%

Có bao nhiêu phương án đúng về tỷ lệ của giao tử trên?

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 37: Một loài có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội $2n = 8$. Có bao nhiêu phát biểu sau đây **sai**?

- (1) Ở loài này có tối đa 4 thể đột biến thể ba
- (2) Một tế bào của thể đột biến thể ba tiến hành nguyên phân, ở kì sau của nguyên phân mỗi tế bào có 18 nhiễm sắc thể đơn.
- (3) Ở các thể đột biến lệch bội thể ba của loài này sẽ có tối đa 432 kiểu gen.
- (4) Một cá thể mang đột biến thể ba tiến hành giảm phân bình thường tạo giao tử n và $(n+1)$, tính theo lí thuyết, tỉ lệ giao tử (n) được tạo ra là $1/8$

- A. 1 B. 0 C. 2 D. 3

Câu 38: Ở người, bệnh bạch tạng do gen lặn a nằm trên NST thường qui định, bệnh máu khó đông do gen lặn b nằm trên NST giới tính X qui định. Ở một cặp vợ chồng, bên phía người vợ có bố bị bệnh máu khó đông, có bà ngoại và ông nội bị bạch tạng. Bên phía người chồng có bố mẹ đều bình thường, có chú bị bệnh bạch tạng nhưng ông bà nội đều bình thường. Những người khác trong gia đình đều bình thường. Cặp vợ chồng này sinh được một đứa con gái bình thường, xác suất để đứa con này mang alen gây bệnh là bao nhiêu? Biết rằng mẹ của người chồng không mang alen gây bệnh bạch tạng.

- A. 70,59% B. 29,41% C. 13,89% D. 86,11%

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

Câu 39: Một loài thực vật, tính trạng màu hoa do hai cặp gen quy định. Cho hai cây đều có hoa hồng giao

phần với nhau, thu được F1

gồm 100% cây hoa đỏ. Cho các cây

F1 tự thụ phân, thu được

F2 có kiểu hình

phân li theo tỉ lệ: 56,25% cây hoa đỏ : 37,5% cây hoa hồng : 6,25% cây hoa trắng. Biết rằng không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. có 5 loại kiểu gen quy định kiểu hình hoa hồng.
 - II. Trong tổng số cây hoa đỏ ở , số cây không thuần chủng chiếm tỉ lệ
 - III. Cho tất cả các cây hoa hồng ở giao phần với tất cả các cây hoa đỏ ở , thu được có số cây hoa trắng chiếm tỷ lệ
 - IV. Cho tất cả các cây hoa hồng ở giao phần với cây hoa trắng, thu được có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 1 cây hoa đỏ : 2 cây hoa hồng : 1 cây hoa trắng.
- A. 3 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 40: Ở đậu Hà Lan, A qui định thân cao trội hoàn toàn so với a qui định thân thấp, B qui định hoa tím trội hoàn toàn so với b qui định hoa trắng. Sau khi tiến hành phép lai

P: Aabb x aabb, người ta đã dùng conixin xử lý các hạt thấy hiệu suất tứ bội hoá các kiểu gen đều đạt 80%

- (1) Ở đời có 4 kiểu gen.
- (2) Tỉ lệ kiểu gen là 1:1:8:8
- (3) Cho toàn bộ các cây thân cao hoa trắng giao phần ngẫu nhiên đời con -1 thu được tỉ lệ kiểu hình giống bố mẹ là 94,56%

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 216

(4) Cho một cây thân cao hoa trắng tứ bội (có rễ ; thân ; lá to hơn) tự thụ phấn thu được đời con có tỉ lệ cây thân thấp hoa trắng là $\frac{1}{36}$ Số nhận xét sai là :

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Phần 2: Đáp án

Câu hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án
1	C	11	A	21	B	31	C
2	A	12	D	22	C	32	C
3	C	13	B	23	B	33	B
4	D	14	D	24	C	34	A
5	D	15	A	25	D	35	D
6	B	16	C	26	B	36	C
7	D	17	C	27	A	37	A
8	D	18	B	28	A	38	A
9	D	19	A	29	B	39	C
10	D	20	B	30	B	40	A

Trên đây là bộ [đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh](#) có đáp án Mã đề 216 của trường THPT Ngô Gia Tự tỉnh Vĩnh Phúc sẽ giúp các em ôn tập lại các kiến thức đã học và chuẩn bị cho kì kiểm tra THPT sắp tới.